TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày: 07/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Chín.

- Ông Lê Văn Do.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLHS-ST, ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

N; Sinh năm 1999 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: Thôn Pra Sơmei, xã Đak Sơmei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn Klót, xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Bana; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông T (Đã chết) và con bà Y, sinh năm 1966. Có vợ là chị Y Ka Linh Đ, sinh năm 2001. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đak Đoa. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn Dung Rơ, xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Việt O, sinh năm: 1985.

Trú tại: Thôn 5, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh H, sinh năm: 1983.

Trú tại: Thôn Tul Đoa, xã Đak Sơmei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người phiên dịch: Anh N.

Trú tại: Làng Thung Rơ, xã An Phú, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian vào ngày 20/10/2022 và 23/3/2023, N đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 20/10/2022, N một mình mang theo đèn pin đội đầu đi bộ từ nhà đến các thôn trong xã mục đích tìm nhà dân sơ hở để đột nhập trộm cắp tải sản. Khi đi tới thôn Dung Rơ, xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai thì N quan sát thấy quán tạp hóa của anh Nguyễn Văn D đóng cửa, tắt điện nên N đã trèo qua hàng rào B40 mở cửa đi vào trong phòng ngủ lấy trộm được 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20. Khi đi ra phòng khách N lấy trộm số tiền 80.000 đồng và 01 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng để trong thùng xốp dưới nền nhà rồi trèo rào ra ngoài. Trên đường về thì N làm rơi mất 01 điện thoại di động (không rõ là chiếc điện thoại nào), còn lại 01 điện thoại (không rõ là chiếc điện thoại nào), card điện thoại N cất vào sau ốp lưng của chiếc diện thoại lấy trộm nhà anh D, số tiền 80.000 đồng thì tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 21/10/2022, N đi chơi tại đập nước làng PraSơmei, xã Đak Sơmei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai thì gặp và cho một người tên KHIM mượn chiếc điện thoại lấy trộm nhà anh D để xem phim, sau đó bị KHIM lấy đi mất.

- Theo kết luận định giá tài sản số 97 ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Huyện Đak Đoa kết luận: 01 Điện thoại di động hiệu Vivo Y19 có trị giá là: 2.160.000 đồng; 01 Điện thoại di động hiệu Vivo Y20 có trị giá là: 1.800.000 đồng; Số tiền 80.000 đồng và Card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 4.090.000 đồng.

Lần thứ hai và thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/3/2023, N đi bộ một mình từ nhà đến Thôn 5, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, N có nhặt 01 cây gậy cà phê dài

khoảng 01m mang theo để phòng thân. Khi đi tới Thôn 5, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, N thấy trước cổng nhà chị Nguyễn Việt O có dựng 01 xe đạp điện màu đỏ đen không có ai trông coi nên N đã trộm cắp chiếc xe đạp điện trên rồi điều khiển về thôn Bok Rẽi, xã Đak Sơ Mei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, nhưng do xe đạp điện không lên được dốc cao nên N đã giấu xe vào rẫy cà phê thuộc thôn Bok Rẽi, xã Đak Sơ Mei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai của anh H. Khi N đang đi bộ ra hướng ngoài đường thì thấy xe mô tô biển số 81C1 – 019.32 của anh H dựng gần đó nên đã lấy trộm và điều khiển xe bỏ chạy thì bị anh H phát hiện đuổi theo nên N vứt xe bỏ chạy bộ về ngủ tại chòi rẫy thuộc thôn Tul Đoa, xã Đak Sơ Mei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 07 giờ ngày 24/3/2023, anh H đi làm thì nhìn thấy N đang đi bộ trên đường nên anh H đã đuổi theo bắt giữ N và đưa đến Công an xã Đak Sơ Mei trình báo.

Theo kết luận định giá tài sản số 25 ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa kết luận: 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu Before All S3 Pro có trị giá là: 8.000.000 đồng; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 81C1-019.32, nhãn hiệu SPORTHONDA số khung: RN8DCH7N88B041659, số máy: VLF1P52FMH380041659 có trị giá là: 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 9.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 28/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị**:**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

- Người bào chữa cho bị cáo N nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát công bố về tội danh, điều khoản, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 cho bị cáo đó là bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Vì vậy, nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo N với mức hình phạt không quá 18 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhất trí với quan điểm của người bào chữa. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Vị đại diện Viện kiểm sát: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 như người bào

chữa đưa ra.

Ý kiến của bị hại: Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại không có ý kiến gì.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo: Chỉ vì ý định muốn có tiền tiêu xài cho bản thân không phải bằng chính sức lao động của mình, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trên địa bàn xã Kon Gang và Đak Krong là anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Việt O và anh H, thì trong các ngày 20/10/2022 và ngày 23/3/2023, bị cáo N đã có hành vi trộm cắp của anh D 01 Điện thoại di động hiệu Vivo Y19 có trị giá là: 2.160.000 đồng, 01 Điện thoại di động hiệu Vivo Y20 có trị giá là: 1.800.000 đồng, số tiền 80.000 đồng và Card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng; Trộm cắp của chị O 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu Before All S3 Pro có trị giá là: 8.000.000 đồng; Trộm cắp của anh H 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 81C1-019.32, nhãn hiệu SPORTHONDA số khung: RN8DCH7N88B041659, số máy: VLF1P52FMH380041659 có trị giá là: 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo N chiếm đoạt của những người bị hại là 13.090.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, bất chấp pháp luật, nguy hiểm cho xã hội và đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]Về tính chất, mức độ tội phạm: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị. Hành vi của bị cáo N làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xửcông khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Mặt khác, bị cáo

thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo chịu tình tiết tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hànhvi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo là hộ nghèo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhưng, dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích và đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với người tên Khim hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong đơn xin xét xử vắng mặt không ai có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu Before All S3 Pro do H giao nộp và 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 81C1-019.32 do H giao nộp. Quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Việt O và anh H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã trả lại cho chị O, anh H theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 cây gậy gỗ cà phê, 01 đèn pin đội đầu và 01 điện thoại N đã làm mất; 01 điện thoại trộm cắp tại nhà anh Nguyễn Văn D, N cho KHIM mượn, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Khim. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo N là hộ nghèo. Bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng xin được miễn tiền án phí. Căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo N miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023.

3. Về án phí: Bị cáo N miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2023) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Đak Đoa.
- CA huyện Đak Đoa.
- Chi cục THADS huyện Đak Đoa.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ vụ án.